

DANH SÁCH HỌC SINH, SINH VIÊN CÁC LỚP CAO ĐẲNG, TRUNG CẤP CHÍNH QUY

(Kèm theo Quyết định số 344/QĐ- TCĐKTCN ngày 03/10/2024 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật công nghệ Sơn La)

I. Hệ Cao Đẳng**1. Lớp Cao đẳng Công nghệ ô tô - Khóa 12A (CĐ CNOTO - K12A)**

TT	Họ Và Tên	Ngày sinh	Dân tộc	Giới tính	Nơi sinh	Quê Quán	Hộ khẩu thường trú	TDVH	Ghi chú
1	Lò Duy Anh	20/10/2006	Thái	Nam	Mai Sơn - Sơn La	Mai Sơn - Sơn La	Chiềng Mung - Mai Sơn - Sơn La	THPT	
2	Lường Duy Anh	10/4/2006	Thái	Nam	Tp. Sơn La - Sơn La	Phù Yên - Sơn La	Chiềng Lè - Tp. Sơn La - Sơn La	THPT	
3	Tòng Tuấn Anh	09/9/2006	Thái	Nam	Mai Sơn - Sơn La	Mai Sơn - Sơn La	Mường Bàng - Mai Sơn - Sơn La	THPT	
4	Hà Văn Bảo	16/5/2005	Thái	Nam	Mai Sơn - Sơn La	Mai Sơn - Sơn La	Chiềng Mung - Mai Sơn - Sơn La	THPT	
5	Lù Văn Công	27/02/2006	Thái	Nam	Tp. Sơn La - Sơn La	Tp. Sơn La - Sơn La	Chiềng Ngần - Tp. Sơn La - Sơn La	THPT	
6	Thào Mạnh Cường	24/4/2006	Mông	Nam	Tp. Sơn La - Sơn La	Tp. Sơn La - Sơn La	Chiềng Ngần - Tp. Sơn La - Sơn La	THPT	
7	Hà Khánh Duy	05/5/2006	Thái	Nam	Mai Sơn - Sơn La	Mai Sơn - Sơn La	Chiềng Mung - Mai Sơn - Sơn La	THPT	
8	Lường Văn Duy	17/11/2006	Thái	Nam	Mai Sơn - Sơn La	Mai Sơn - Sơn La	Chiềng Ban - Mai Sơn - Sơn La	THPT	
9	Lò Văn Dương	04/01/2006	Thái	Nam	Mai Sơn - Sơn La	Mai Sơn - Sơn La	Chiềng Mai - Mai Sơn - Sơn La	THPT	
10	Lò Hồng Quang Đạt	26/7/2004	Thái	Nam	Sông Mã - Sơn La	Sông Mã - Sơn La	Nà Ngịu - Sông Mã - Sơn La	THPT	
11	Lò Thành Đạt	20/8/2006	Thái	Nam	Mai Sơn - Sơn La	Mai Sơn - Sơn La	Chiềng Mai - Mai Sơn - Sơn La	THPT	
12	Tòng Việt Đức	07/10/2001	Thái	Nam	Tp. Sơn La - Sơn La	Tp. Sơn La - Sơn La	Chiềng Sinh - Tp. Sơn La - Sơn La	THPT	
13	Cà Văn Hào	22/4/2005	Thái	Nam	Mai Sơn - Sơn La	Mai Sơn - Sơn La	Mường Bàng - Mai Sơn - Sơn La	THPT	
14	Nguyễn Minh Hiếu	28/9/2000	Kinh	Nam	Vĩnh Bảo - Hải Phòng	Vĩnh Bảo - Hải Phòng	Cộng Hiền - Vĩnh Bảo - Hải Phòng	THPT	
15	Mùi Văn Hoan	09/3/2006	Mường	Nam	Mộc Châu - Sơn La	Vân Hồ - Sơn La	Xuân Nha - Vân Hồ - Sơn La	THPT	
16	Cà Việt Hoàng	27/8/2006	Thái	Nam	Tp. Sơn La - Sơn La	Tp. Sơn La - Sơn La	Chiềng An - Tp. Sơn La - Sơn La	THPT	
17	Cà Văn Huy	30/01/2006	Thái	Nam	Tp. Sơn La - Sơn La	Tp. Sơn La - Sơn La	Chiềng Sinh - Tp. Sơn La - Sơn La	THPT	
18	Tòng Văn Hưng	21/12/2005	Thái	Nam	Mai Sơn - Sơn La	Mai Sơn - Sơn La	Hát Lót - Mai Sơn - Sơn La	THPT	
19	Mùi Văn Khanh	23/7/2006	Mường	Nam	Mộc Châu - Sơn La	Mộc Châu - Sơn La	Tân Hợp - Mộc Châu - Sơn La	THPT	
20	Quảng Văn Khương	24/7/2006	Thái	Nam	Tp. Sơn La - Sơn La	Tp. Sơn La - Sơn La	Chiềng Ngần - Tp. Sơn La - Sơn La	THPT	
21	Tòng Văn Lâm	07/5/2006	Thái	Nam	Mai Sơn - Sơn La	Mai Sơn - Sơn La	Hát Lót - Mai Sơn - Sơn La	THPT	
22	Vàng A Lâm	05/12/2006	Mông	Nam	Mộc Châu - Sơn La	Mộc Châu - Sơn La	TTNT - Mộc Châu - Sơn La	THPT	
23	Hà Văn Long	19/01/2006	Thái	Nam	Mai Sơn - Sơn La	Mai Sơn - Sơn La	Chiềng Mung - Mai Sơn - Sơn La	THPT	
24	Vàng Chi Mạnh	27/3/2006	Mông	Nam	Sông Mã - Sơn La	Sông Mã - Sơn La	Chiềng Khoong - Sông Mã - Sơn La	THPT	
25	Lường Việt Nghĩa	12/3/2006	Thái	Nam	Sông Mã - Sơn La	Sông Mã - Sơn La	Chiềng Sơ - Sông Mã - Sơn La	THPT	
26	Giảng A Nhịa	05/9/2006	Mông	Nam	Mai Sơn - Sơn La	Mai Sơn - Sơn La	Phiêng Cầm - Mai Sơn - Sơn La	THPT	
27	Hà Văn Quang	17/12/2005	Thái	Nam	Mai Sơn - Sơn La	Mai Sơn - Sơn La	Chiềng Mung - Mai Sơn - Sơn La	THPT	
28	Cà Mạnh Quảng	19/12/2006	Thái	Nam	Tp. Sơn La - Sơn La	Tp. Sơn La - Sơn La	Chiềng Ngần - Tp. Sơn La - Sơn La	THPT	
29	Cà Văn Trung Quý	31/7/2005	Thái	Nam	Mường La - Sơn La	Mường La - Sơn La	Chiềng Lao - Mường La - Sơn La	THPT	
30	Lèo Trọng Quyền	21/9/2006	Thái	Nam	Mai Sơn - Sơn La	Mai Sơn - Sơn La	Mường Chanh - Mai Sơn - Sơn La	THPT	
31	Vì Văn Quyền	01/01/2006	Thái	Nam	Mai Sơn - Sơn La	Mai Sơn - Sơn La	Hát Lót - Mai Sơn - Sơn La	THPT	
32	Lò Đức Tài	24/12/2006	Thái	Nam	Mai Sơn - Sơn La	Mai Sơn - Sơn La	Chiềng Ve - Mai Sơn - Sơn La	THPT	
33	Lò Quang Tiến	25/05/2006	Thái	Nam	Tp. Sơn La - Sơn La	Tp. Sơn La - Sơn La	Chiềng Sinh - Tp. Sơn La - Sơn La	THPT	

34	Lèo Văn Tuấn	03/02/2006	Thái	Nam	Tp. Sơn La - Sơn La	Tp. Sơn La - Sơn La	Mường Chanh - Mai Sơn - Sơn La	THPT	
35	Hà Thanh Tùng	29/4/2006	Thái	Nam	Mộc Châu - Sơn La	Vân Hồ - Sơn La	Tân Xuân - Vân Hồ - Sơn La	THPT	
36	Hoàng Văn Thoan	12/4/2006	Thái	Nam	Mai Sơn - Sơn La	Mai Sơn - Sơn La	Chiềng Dong - Mai Sơn - Sơn La	THPT	
37	Lường Văn Thuật	06/02/2006	Thái	Nam	Sông Mã - Sơn La	Sông Mã - Sơn La	Bó Sinh - Sông Mã - Sơn La	THPT	
38	Vàng A Và	18/4/2005	Mông	Nam	Mai Sơn - Sơn La	Mai Sơn - Sơn La	Phiêng Cầm - Mai Sơn - Sơn La	THPT	

2. Lớp Cao đẳng Công nghệ ô tô - Khóa 12B (CD CNOTO - K12B)

TT	Họ Và Tên	Ngày sinh	Dân tộc	Giới tính	Nơi sinh	Quê Quán	Hộ khẩu thường trú	TĐVH	Ghi chú
1	Lò Bảo Anh	17/9/2006	Thái	Nam	Tp. Sơn La - Sơn La	Tp. Sơn La - Sơn La	Chiềng Xôm - Tp. Sơn La - Sơn La	THPT	
2	Vạ A Cha	05/9/2006	Mông	Nam	Mường La - Sơn La	Mường La - Sơn La	Chiềng Lao - Mường La - Sơn La	THPT	
3	Tòng Phương Du	10/4/2006	Thái	Nam	Tp. Sơn La - Sơn La	Tp. Sơn La - Sơn La	Chiềng Xôm - Tp. Sơn La - Sơn La	THPT	
4	Hoàng Văn Dũng	01/5/2006	Thái	Nam	Yên Châu - Sơn La	Yên Châu - Sơn La	Chiềng Đông - Yên Châu - Sơn La	THPT	
5	Cà Văn Duy	23/4/2006	Thái	Nam	Tp. Sơn La - Sơn La	Tp. Sơn La - Sơn La	Chiềng Ngần - Tp. Sơn La - Sơn La	THPT	
6	Lèo Mạnh Duy	11/02/2006	Thái	Nam	Tp. Sơn La - Sơn La	Tp. Sơn La - Sơn La	Chiềng Sinh - Tp. Sơn La - Sơn La	THPT	
7	Lò Đức Duy	25/9/2006	Thái	Nam	Tp. Sơn La - Sơn La	Tp. Sơn La - Sơn La	Chiềng Ngần - Tp. Sơn La - Sơn La	THPT	
8	Quảng Việt Duy	09/9/2006	Thái	Nam	Tp. Sơn La - Sơn La	Tp. Sơn La - Sơn La	Chiềng Sinh - Tp. Sơn La - Sơn La	THPT	
9	Quảng Văn Đạt	01/6/2005	Thái	Nam	Mường La - Sơn La	Mường La - Sơn La	Mường Bủ - Mường La - Sơn La	THPT	
10	Lò Việt Hà	07/8/2006	Thái	Nam	Tp. Sơn La - Sơn La	Tp. Sơn La - Sơn La	Chiềng Xôm - Tp. Sơn La - Sơn La	THPT	
11	Lò Quốc Hiệp	02/12/2006	Thái	Nam	Yên Châu - Sơn La	Yên Châu - Sơn La	Chiềng Đông - Yên Châu - Sơn La	THPT	
12	Hà Phi Hùng	08/9/2006	Thái	Nam	Mộc Châu - Sơn La	Mộc Châu - Sơn La	Chiềng Khừa - Mộc Châu - Sơn La	THPT	
13	Lành Văn Hưng	05/6/2006	Thái	Nam	Sông Mã - Sơn La	Sông Mã - Sơn La	Nà Nhị - Sông Mã - Sơn La	THPT	
14	Cà Văn Khải	05/8/2006	Thái	Nam	Tp. Sơn La - Sơn La	Tp. Sơn La - Sơn La	Hua La - Tp. Sơn La - Sơn La	THPT	
15	Lò Anh Khánh	07/12/2005	Thái	Nam	Thuận Châu - Sơn La	Thuận Châu - Sơn La	Bon Phặng - Thuận Châu - Sơn La	THPT	
16	Hà Văn Lâm	05/11/2006	Thái	Nam	Mai Sơn - Sơn La	Mai Sơn - Sơn La	Chiềng Lương - Mai Sơn - Sơn La	THPT	
17	Cà Văn Long	01/4/2006	Thái	Nam	Tp. Sơn La - Sơn La	Tp. Sơn La - Sơn La	Chiềng Sinh - Tp. Sơn La - Sơn La	THPT	
18	Lường Văn Lực	05/12/2006	Thái	Nam	Mường La - Sơn La	Mường La - Sơn La	Chiềng Sơn - Mộc Châu - Sơn La	THPT	
19	Phạm Văn Minh	30/7/2006	Kinh	Nam	Mai Sơn - Sơn La	Tiên Lữ - Hưng Yên	Mường Bon - Mai Sơn - Sơn La	THPT	
20	Tòng Văn Ngoan	05/02/2005	Thái	Nam	Mai Sơn - Sơn La	Mai Sơn - Sơn La	Chiềng Ban - Mai Sơn - Sơn La	THPT	
21	Lò Trọng Phú	28/6/2006	Thái	Nam	Bắc Yên - Sơn La	Bắc Yên - Sơn La	Chim Ván - Bắc Yên - Sơn La	THPT	
22	Lò Văn Phúc	25/8/2004	Thái	Nam	Quỳnh Nhai - Sơn La	Quỳnh Nhai - Sơn La	Pá Ma Pha Khinh - Quỳnh Nhai - Sơn La	THPT	
23	Cà Vinh Quang	07/10/2006	Thái	Nam	Tp. Sơn La - Sơn La	Tp. Sơn La - Sơn La	Chiềng Ngần - Tp. Sơn La - Sơn La	THPT	
24	Cầm Văn Quang	04/7/2006	Thái	Nam	Mường La - Sơn La	Mường La - Sơn La	Chiềng Sơn - Mộc Châu - Sơn La	THPT	
25	Cà Thế Quốc	02/9/2002	Lào	Nam	Sốp Cộp - Sơn La	Sốp Cộp - Sơn La	Mường Lạn - Sốp Cộp - Sơn La	THPT	
26	Lò Văn Quyển	05/10/2006	Thái	Nam	Mường La - Sơn La	Mường La - Sơn La	Pi Toong - Mường La - Sơn La	THPT	
27	Sùng A Sỏ	28/5/2006	Mông	Nam	Sông Mã - Sơn La	Sông Mã - Sơn La	Nà Nhị - Sông Mã - Sơn La	THPT	
28	Quảng Đức Tâm	08/6/2005	Thái	Nam	Tp. Sơn La - Sơn La	Tp. Sơn La - Sơn La	Chiềng Xôm - Tp. Sơn La - Sơn La	THPT	Bảo lưu
29	Lò Ngọc Tuấn	24/5/2006	Thái	Nam	Tp. Sơn La - Sơn La	Tp. Sơn La - Sơn La	Hua La - Tp. Sơn La - Sơn La	THPT	
30	Cà Hoàng Tuyên	12/5/2006	Thái	Nam	Tp. Sơn La - Sơn La	Tp. Sơn La - Sơn La	Chiềng Ngần - Tp. Sơn La - Sơn La	THPT	
31	Lù Văn Tuyên	01/12/2006	Thái	Nam	Quỳnh Nhai - Sơn La	Quỳnh Nhai - Sơn La	Chiềng Bằng - Quỳnh Nhai - Sơn La	THPT	
32	Tòng Văn Thạch	10/6/2006	Thái	Nam	Mường La - Sơn La	Mường La - Sơn La	Mường Chùm - Mường La - Sơn La	THPT	

33	Lường Văn Thiệu	20/5/2004	Thái	Nam	Sông Mã - Sơn La	Sông Mã - Sơn La	Chiềng Khoong - Sông Mã - Sơn La	THPT	
34	Tòng Văn Thủy	28/02/2005	Thái	Nam	Tp. Sơn La - Sơn La	Tp. Sơn La - Sơn La	Chiềng Sinh - Tp. Sơn La - Sơn La	THPT	
35	Lèo Hải Trang	15/9/2006	Thái	Nam	Mai Sơn - Sơn La	Mai Sơn - Sơn La	Chiềng Ban - Mai Sơn - Sơn La	THPT	
36	Quảng Quốc Triều	07/02/2006	Thái	Nam	Tp. Sơn La - Sơn La	Tp. Sơn La - Sơn La	Chiềng Cọ - Tp. Sơn La - Sơn La	THPT	
37	Lò Văn Việt	01/8/2006	Thái	Nam	Mường La - Sơn La	Mường La - Sơn La	Chiềng San - Mường La - Sơn La	THPT	
38	Lò Văn Vũ	14/6/2006	Thái	Nam	Mường La - Sơn La	Mường La - Sơn La	Chiềng Sơn - Mộc Châu - Sơn La	THPT	

3. Lớp Cao đẳng Điện Công nghiệp - Khóa 11 (CD ĐCN - K11)

TT	Họ Và Tên	Ngày sinh	Dân tộc	Giới tính	Nơi sinh	Quê Quán	Hộ khẩu thường trú	TĐVH	Ghi chú
1	Lường Huy Bảo	02/9/2006	Thái	Nam	Sông Mã - Sơn La	Sông Mã - Sơn La	Nà Nhieu - Sông Mã - Sơn La	THPT	
2	Vì Văn Bảo	24/4/2006	Thái	Nam	Mường La -Sơn La	Mường La - Sơn La	Chiềng San - Mường La - Sơn La	THPT	
3	Mùi Văn Bằng	14/12/2006	Mường	Nam	Mộc Châu - Sơn La	Mộc Châu - Sơn La	Tân Hợp - Mộc Châu - Sơn La	THPT	
4	Quảng Văn Cường	01/4/2006	Thái	Nam	Tp. Sơn La - Sơn La	Tp. Sơn La - Sơn La	Chiềng Cơi - Tp. Sơn La - Sơn La	THPT	
5	Sùng A Chợ	16/3/2005	Mông	Nam	Mường La - Sơn La	Mường La - Sơn La	Chiềng Công - Mường La - Sơn La	THPT	
6	Lù A Páo Chua	16/3/2006	Mông	Nam	Mường La - Sơn La	Mường La - Sơn La	Chiềng Công - Mường La - Sơn La	THPT	
7	Lò Văn Chức	19/12/2006	Thái	Nam	Mường La - Sơn La	Mường La - Sơn La	Chiềng Hoa - Mường La - Sơn La	THPT	
8	Cứ A Da	21/11/2006	Mông	Nam	Mường La - Sơn La	Mường La - Sơn La	Chiềng Ân - Mường La - Sơn La	THPT	
9	Lò Anh Dũng	12/01/2002	Thái	Nam	Mai Sơn - Sơn La	Mai Sơn - Sơn La	Nà Bó - Mai Sơn - Sơn La	THPT	
10	Lò Văn Hiệp	09/7/2006	Thái	Nam	Mường La -Sơn La	Mường La -Sơn La	Chiềng Hoa - Mường La - Sơn La	THPT	
11	Quảng Đại Hiệp	01/10/2006	Thái	Nam	Sốp Cộp - Sơn La	Sốp Cộp - Sơn La	Nà Nhieu - Sông Mã - Sơn La	THPT	
12	Hà Quốc Hùng	05/02/2001	Thái	Nam	Vân Hồ - Sơn La	Vân Hồ - Sơn La	Chiềng Khoa - Vân Hồ - Sơn La	THPT	
13	Quảng Tiến Hưng	05/09/2006	Thái	Nam	Mường La - sơn La	Mường La- Sơn La	Chiềng Lao - Mường La - Sơn La	THPT	
14	Sùng A Khu	26/8/2006	Mông	Nam	Mường La - sơn La	Mường La - Sơn La	Chiềng Công - Mường La - Sơn La	THPT	
15	Vũ Đức Long	29/10/2006	Kinh	Nam	Mai Sơn - Sơn La	Hoa Lư - Ninh Bình	TT. Hát Lót - Mai Sơn - Sơn La	THPT	
16	Quảng Anh Minh	18/5/2006	Thái	Nam	Sông Mã - Sơn La	Sông Mã - Sơn La	Nà Nhieu - Sông Mã - Sơn La	THPT	
17	Hà Đức Nghiệp	19/10/2005	Thái	Nam	Bắc Yên - Sơn La	Bắc Yên - Sơn La	Mường Khoa - Bắc Yên - Sơn La	THPT	
18	Mùa Giàng Páo	03/6/2005	Mông	Nam	Bắc Yên - Sơn La	Bắc Yên - Sơn La	Xím Vàng - Bắc Yên - Sơn La	THPT	
19	Đèo Đình Phúc	28/8/2006	Thái	Nam	Sông Mã - Sơn La	Sông Mã - Sơn La	Mường Hung - Sông Mã - Sơn La	THPT	
20	Vũ Văn Quân	28/02/2006	Kinh	Nam	Sông Mã - Sơn La	Thanh Miện - Hải Dương	Chiềng Pha - Thuận châu - Sơn La	THPT	
21	Điêu Chính Quốc	26/9/2006	Thái	Nam	Quỳnh Nhai - Sơn La	Quỳnh Nhai - Sơn La	Mường Bằng - Mai Sơn - Sơn La	THPT	
22	Đèo Văn Quyền	02/7/2004	Thái	Nam	Mường La -Sơn La	Mường La -Sơn La	Mường Chùm - Mường La - Sơn La	THPT	
23	Giàng A Sông	20/7/2006	Mông	Nam	Mường La - Sơn La	Mường La - Sơn La	Ngọc Chiến - Mường La - Sơn La	THPT	
24	Mùa A Sòng	10/4/2005	Mông	Nam	Bắc Yên - Sơn La	Bắc Yên - Sơn La	Xím Vàng - Bắc Yên - Sơn La	THPT	
25	Lầu A Tiến	01/8/2006	Mông	Nam	Vân Hồ - Sơn La	Vân Hồ - Sơn La	Vân Hồ - Vân Hồ - Sơn La	THPT	
26	Tráng A Tụng	22/02/2004	Mông	Nam	Mường La - Sơn La	Mường La -Sơn La	Ngọc Chiến - Mường La - Sơn La	THPT	
27	Tráng A Thắng	02/05/2006	Mông	Nam	Mường La -Sơn La	Mường La -Sơn La	Ngọc Chiến - Mường La - Sơn La	THPT	
28	Đình Ngọc Thân	30/9/2005	Mường	Nam	Phù Yên - Sơn La	Phù Yên - Sơn La	Huy Hạ - Phù Yên - Sơn La	THPT	
29	Lò Văn Trọng	10/5/2006	Thái	Nam	Sông Mã - Sơn La	Sông Mã - Sơn La	Nà Nhieu - Sông Mã - Sơn La	THPT	
30	Quảng Văn Xôm	23/5/2006	Thái	Nam	Mường La - Sơn La	Mường La - Sơn La	Hua Trai - Mường La - Sơn La	THPT	
31	Tòng Xuân Việt	28/12/2005	Thái	Nam	Mai Sơn - Sơn La	Mai Sơn - Sơn La	Mường Bon - Mai Sơn - Sơn La	THPT	

32	Nguyễn Văn Hoàng	09/7/1996	Kinh	Nam	Thái Thụy - Thái Bình	Thái Thụy - Thái Bình	P.Quyết Thắng - TP. Sơn La - Sơn La	THPT	NNS
33	Quảng Văn Trường	28/11/1998	Thái	Nam	Tp. Sơn La - Sơn La	Tp. Sơn La - Sơn La	Chiềng Cơi - Tp. Sơn La - Sơn La	THPT	NNS
34	Cà Văn Lợi	07/7/1997	Thái	Nam	Sìn Hồ - Lai Châu	Sìn Hồ - Lai Châu	Nậm Cuối - Sìn Hồ - Lai Châu	THPT	
35	Nguyễn Thị Vân	13/6/1985	Kinh	Nữ	Tp. Sơn La - Sơn La	Đông Hưng - Thái Bình	P.Chiềng Lè - TP. Sơn La - Sơn La	THPT	NNS

II. Hệ Trung cấp

4. Lớp Trung cấp Công nghệ ô tô - Khóa 36 (TC CNOTO - K36)

TT	Họ Và Tên	Ngày sinh	Dân tộc	Giới tính	Nơi sinh	Quê Quán	Hộ khẩu thường trú	TĐVH	Ghi chú
1	Vì Thái Bảo	04/10/2009	Thái	Nam	Yên Châu - Sơn La	Yên Châu - Sơn La	Viêng Lán - Yên Châu - Sơn La	THCS	
2	Hà Văn Bổng	10/02/2009	Thái	Nam	Mai Sơn - Sơn La	Mai Sơn - Sơn La	Chiềng Lương - Mai Sơn - Sơn La	THCS	
3	Cà Văn Công	31/8/2009	Thái	Nam	Tp. Sơn La - Sơn La	Tp. Sơn La - Sơn La	Chiềng Ngần - Tp. Sơn La - Sơn La	THCS	
4	Vàng A Dững	08/02/2009	Mông	Nam	Mai Sơn - Sơn La	Mai Sơn - Sơn La	Nà Ốt - Mai Sơn - Sơn La	THCS	
5	Lèo Đức Duy	08/10/2009	Thái	Nam	Tp. Sơn La - Sơn La	Tp. Sơn La - Sơn La	Chiềng Xôm - Thành Phố Sơn La	THCS	
6	Tòng Mạnh Duy	27/5/2009	Thái	Nam	Mai Sơn - Sơn La	Mai Sơn - Sơn La	Mường Bằng - Mai Sơn - Sơn La	THCS	
7	Trần Thành Đạt	06/11/2009	Kinh	Nam	Mộc Châu - Sơn La	Bình Lục - Hà Nam	TT. Hát Lót - Mai Sơn - Sơn La	THCS	
8	Lò Văn Đoàn	13/01/2005	Thái	Nam	Mai Sơn - Sơn La	Mai Sơn - Sơn La	Chiềng Mai - Mai Sơn - Sơn La	THCS	
9	Bùi Việt Hoàng Đức	28/10/2001	Kinh	Nam	Lạc Sơn - Hòa Bình	Lạc Sơn - Hòa Bình	TT. Sông Mã - Sông Mã - Sơn La	THCS	NNS
10	Lèo Minh Đức	18/02/2009	Thái	Nam	Tp. Sơn La - Sơn La	Tp. Sơn La - Sơn La	Chiềng Sinh - Tp. Sơn La - Sơn La	THCS	
11	Lò Văn Hải	19/5/2008	Thái	Nam	Mai Sơn - Sơn La	Mai Sơn - Sơn La	Chiềng Mai - Mai Sơn - Sơn La	THCS	
12	Hà Huy Hào	01/10/2009	Thái	Nam	Mai Sơn - Sơn La	Mai Sơn - Sơn La	Chiềng Lương - Mai Sơn - Sơn La	THCS	
13	Lò Văn Hoàng	25/11/2006	Thái	Nam	Mai Sơn - Sơn La	Mai Sơn - Sơn La	Chiềng Mung - Mai Sơn - Sơn La	THCS	
14	Quảng Văn Hùng	25/11/2006	Thái	Nam	Mai Sơn - Sơn La	Mai Sơn - Sơn La	Chiềng Mai - Mai Sơn - Sơn La	THCS	
15	Lò Khánh Huy	03/10/2009	Thái	Nam	Mai Sơn - Sơn La	Mai Sơn - Sơn La	Chiềng Mung - Mai Sơn - Sơn La	THCS	
16	Lù Anh Huy	29/6/2009	Thái	Nam	Tp. Sơn La - Sơn La	Tp. Sơn La - Sơn La	Chiềng Ngần - Tp. Sơn La - Sơn La	THCS	
17	Lò Châu Kiệt	13/07/2009	Thái	Nam	Yên Châu - Sơn La	Yên Châu - Sơn La	Chiềng Đông - Yên Châu - Sơn La	THCS	
18	Hà Văn Khánh	27/7/2006	Thái	Nam	Mai Sơn - Sơn La	Mai Sơn - Sơn La	Chiềng Mung - Mai Sơn - Sơn La	THCS	
19	Lường Duy Khánh	02/9/2009	Thái	Nam	Mai Sơn - Sơn La	Mai Sơn - Sơn La	Chiềng Sung - Mai Sơn - Sơn La	THCS	
20	Quảng Văn Khuyến	15/02/2009	Thái	Nam	Thuận Châu - Sơn La	Thuận Châu - Sơn La	Bản Lầm - Thuận Châu - Sơn La	THCS	
21	Nguyễn Văn Long	29/10/1989	Kinh	Nam	Khoái Châu - Hưng Yên	Khoái Châu - Hưng Yên	Quyết Tâm - Tp Sơn La - Sơn La	THCS	NNS
22	Lò Tiến Lộc	12/6/2009	Thái	Nam	Quỳnh Nhai - Sơn La	Quỳnh Nhai - Sơn La	Cò Nòi - Mai Sơn - Sơn La	THCS	
23	Vàng A Má	10/01/2006	Mông	Nam	Mai Sơn - Sơn La	Mai Sơn - Sơn La	P. Quyết Thắng- TP. Sơn La - Sơn La	THCS	
24	Cà Hải Nam	09/3/2009	Thái	Nam	Mai Sơn - Sơn La	Mai Sơn - Sơn La	Mường Bằng - Mai Sơn - Sơn La	THCS	
25	Sộng Pó Nềnh	29/9/2009	Mông	Nam	Sông Mã - Sơn La	Sông Mã - Sơn La	P. Quyết Thắng- TP. Sơn La - Sơn La	THCS	
26	Hà Đình Nguyên	06/01/2009	Thái	Nam	Mai Sơn - Sơn La	Mai Sơn - Sơn La	Chiềng Mung - Mai Sơn - Sơn La	THCS	
27	Hà Mạnh Nguyễn	14/12/2009	Thái	Nam	Mai Sơn - Sơn La	Mai Sơn - Sơn La	Chiềng Mung - Mai Sơn - Sơn La	THCS	
28	Lò Minh Quốc	23/11/2007	Thái	Nam	Mai Sơn - Sơn La	Mai Sơn - Sơn La	Chiềng Mung - Mai Sơn - Sơn La	THCS	
29	Lò Văn Quyến	29/10/2009	Thái	Nam	Tp. Sơn La - Sơn La	Tp. Sơn La - Sơn La	Chiềng Ngần - Tp. Sơn La - Sơn La	THCS	
30	Quảng Văn Tiền	30/3/2007	Thái	Nam	Yên Châu - Sơn La	Yên Châu - Sơn La	Chiềng Đông - Yên Châu - Sơn La	THCS	
31	Hoàng Thanh Tùng	21/5/2006	Thái	Nam	Mai Sơn - Sơn La	Mai Sơn - Sơn La	Chiềng Dong - Mai Sơn - Sơn La	THCS	
32	Hoàng Quốc Thái	21/6/2008	Thái	Nam	Mai Sơn - Sơn La	Mai Sơn - Sơn La	Chiềng Mung - Mai Sơn - Sơn La	THCS	

33	Lò Văn Thiện	13/5/2006	Thái	Nam	Mai Sơn - Sơn La	Mai Sơn - Sơn La	Chiềng Mung - Mai Sơn - Sơn La	THCS	
34	Lò Ngọc Thống	30/11/2009	Thái	Nam	Mai Sơn - Sơn La	Mai Sơn - Sơn La	Chiềng Kheo - Mai Sơn - Sơn La	THCS	
35	Hà Đức Trọng	30/5/2006	Thái	Nam	Mai Sơn - Sơn La	Mai Sơn - Sơn La	Chiềng Mung - Mai Sơn - Sơn La	THCS	
36	Nguyễn Xuân Trường	19/07/1998	Kinh	Nam	Ý Yên - Nam Định	Ý Yên - Nam Định	Trung Nghĩa - Ý Yên - Nam Định	THCS	NNS
37	Quảng Văn Hùng Vĩ	28/4/2006	Thái	Nam	Tp. Sơn La - Sơn La	Tp. Sơn La - Sơn La	Chiềng Sinh - Tp. Sơn La - Sơn La	THCS	
38	Hà Anh Việt	20/10/2009	Thái	Nam	Mai Sơn - Sơn La	Mai Sơn - Sơn La	Chiềng Mung - Mai Sơn - Sơn La	THCS	
39	Lò Anh Vũ	25/10/2009	Thái	Nam	Mai Sơn - Sơn La	Mai Sơn - Sơn La	Chiềng Mung - Mai Sơn - Sơn La	THCS	

5. Lớp CNTT UDPM - Khóa 5 (TC CNTT UDPM - K5)

TT	Họ Và Tên	Ngày sinh	Dân tộc	Giới tính	Nơi sinh	Quê Quán	Hộ khẩu thường trú	TĐVH	Ghi chú
1	Cầm Thị Ánh	21/10/2009	Thái	Nữ	Mai Sơn - Sơn La	Mai Sơn - Sơn La	Chiềng Kheo - Mai Sơn - Sơn La	THCS	
2	Hoàng Thị Ban	07/9/1995	Thái	Nữ	Mai Sơn - Sơn La	Mai Sơn - Sơn La	Chiềng Kheo - Mai Sơn - Sơn La	THCS	
3	Hoàng Quốc Bảo	11/01/2005	Thái	Nam	Mai Sơn - Sơn La	Mai Sơn - Sơn La	Chiềng Mung - Mai Sơn - Sơn La	THCS	
4	Cầm Văn Cương	18/8/1983	Thái	Nam	Mai Sơn - Sơn La	Mai Sơn - Sơn La	Chiềng Dong - Mai Sơn - Sơn La	THCS	
5	Hoàng Văn Chính	23/7/1993	Thái	Nam	Mai Sơn - Sơn La	Mai Sơn - Sơn La	Chiềng Dong - Mai Sơn - Sơn La	THCS	
6	Lò Thị Dì	04/04/2007	Thái	Nữ	Mai Sơn - Sơn La	Mai Sơn - Sơn La	Chiềng Nọi - Mai Sơn - Sơn La	THCS	
7	Hoàng Văn Dôm	03/8/1983	Thái	Nam	Mai Sơn - Sơn La	Mai Sơn - Sơn La	Chiềng Dong - Mai Sơn - Sơn La	THCS	
8	Hoàng Văn Đại	28/02/1993	Thái	Nam	Mai Sơn - Sơn La	Mai Sơn - Sơn La	Chiềng Dong - Mai Sơn - Sơn La	THCS	
9	Lê Trung Hiếu	01/12/1987	Kinh	Nam	Tp. Sơn La - Sơn La	Hạ Hòa - Phú Thọ	Chiềng Lê - Thành phố Sơn La	THPT	
10	Lò Thị Hoan	28/8/1988	Thái	Nữ	Mai Sơn - Sơn La	Mai Sơn - Sơn La	Chiềng Dong - Mai Sơn - Sơn La	THCS	
11	Lò Thị Hồng	14/5/1995	Thái	Nữ	Mai Sơn - Sơn La	Mai Sơn - Sơn La	Chiềng Dong - Mai Sơn - Sơn La	THCS	
12	Hà Gia Huy	15/01/2009	Thái	Nam	Mai Sơn - Sơn La	Mai Sơn - Sơn La	Chiềng Mai - Mai Sơn - Sơn La	THCS	
13	Lò Minh Khải	10/6/2009	Thái	Nam	Tp. Sơn La - Sơn La	Tp. Sơn La - Sơn La	Chiềng Ngần - Tp. Sơn La - Sơn La	THCS	
14	Vì Thị Lả	01/01/1998	Xinh mun	Nữ	Mai Sơn - Sơn La	Mai Sơn - Sơn La	Chiềng Dong - Mai Sơn - Sơn La	THCS	
15	Hoàng Thị Hà Linh	28/5/2008	Thái	Nữ	Mai Sơn - Sơn La	Mai Sơn - Sơn La	Chiềng Dong - Mai Sơn - Sơn La	THCS	
16	Vì Văn Long	03/5/2007	Thái	Nam	Mai Sơn - Sơn La	Mai Sơn - Sơn La	Chiềng Dong - Mai Sơn - Sơn La	THCS	
17	Lò Thị Mai	27/11/1983	Thái	Nữ	Mai Sơn - Sơn La	Mai Sơn - Sơn La	Chiềng Dong - Mai Sơn - Sơn La	THCS	
18	Hà Thị Ngân	14/11/2005	Thái	Nữ	Mai Sơn - Sơn La	Mai Sơn - Sơn La	Chiềng Dong - Mai Sơn - Sơn La	THPT	
19	Lường Thị Ngân	09/4/1999	Thái	Nữ	Mai Sơn - Sơn La	Mai Sơn - Sơn La	Chiềng Dong - Mai Sơn - Sơn La	THPT	
20	Hoàng Thị Oanh	27/11/1999	Thái	Nữ	Mai Sơn - Sơn La	Mai Sơn - Sơn La	Chiềng Dong - Mai Sơn - Sơn La	THCS	
21	Hà Thị Phích	06/10/1986	Thái	Nữ	Mai Sơn - Sơn La	Mai Sơn - Sơn La	Chiềng Dong - Mai Sơn - Sơn La	THCS	
22	Cà Thị Phương	29/01/1994	Thái	Nữ	Tp. Sơn La - Sơn La	Tp. Sơn La - Sơn La	Chiềng Sinh - Tp. Sơn La - Sơn La	THCS	
23	Hoàng Văn Quang	25/01/1997	Thái	Nam	Mai Sơn - Sơn La	Mai Sơn - Sơn La	Chiềng Dong - Mai Sơn - Sơn La	THCS	
24	Tòng Mạnh Quyền	25/03/2008	Thái	Nam	Mai Sơn - Sơn La	Mai Sơn - Sơn La	Chiềng Ve - Mai Sơn - Sơn La	THCS	
25	Hoàng Thị Suyền	30/8/1993	Thái	Nữ	Mai Sơn - Sơn La	Mai Sơn - Sơn La	Chiềng Kheo - Mai Sơn - Sơn La	THCS	
26	Tòng Thị Tiết	02/01/1986	Thái	Nữ	Mai Sơn - Sơn La	Mai Sơn - Sơn La	Chiềng Dong - Mai Sơn - Sơn La	THCS	
27	Quảng Thị Tuyết	03/10/2006	Thái	Nữ	Mai Sơn - Sơn La	Mai Sơn - Sơn La	Chiềng Ve - Mai Sơn - Sơn La	THCS	
28	Hoàng Văn Thành	27/12/1994	Thái	Nam	Mai Sơn - Sơn La	Mai Sơn - Sơn La	Chiềng Dong - Mai Sơn - Sơn La	THCS	
29	Tòng Văn Thân	15/7/2005	Thái	Nam	Mai Sơn - Sơn La	Mai Sơn - Sơn La	Chiềng Kheo - Mai Sơn - Sơn La	THCS	
30	Vì Văn Thiện	20/8/1983	Thái	Nam	Mai Sơn - Sơn La	Mai Sơn - Sơn La	Chiềng Dong - Mai Sơn - Sơn La	THCS	

31	Tòng Trung Thương	05/12/2006	Thái	Nam	Mai Sơn - Sơn La	Mai Sơn - Sơn La	Chiềng Kheo - Mai Sơn - Sơn La	THCS	
----	-------------------	------------	------	-----	------------------	------------------	--------------------------------	------	--

6. Lớp Trung cấp Kỹ thuật xây dựng - Khóa 44 (TC KTXD - K44)

TT	Họ Và Tên	Ngày sinh	Dân tộc	Giới tính	Nơi sinh	Quê Quán	Hộ khẩu thường trú	TDVH	Ghi chú
1	Lò Văn Ánh	05/05/1997	Thái	Nam	Mai Sơn - Sơn La	Mai Sơn - Sơn La	Chiềng Dong - Mai Sơn - Sơn La	THCS	
2	Lò Thị Bình	11/7/2003	Thái	Nữ	Mai Sơn - Sơn La	Mai Sơn - Sơn La	Chiềng Dong - Mai Sơn - Sơn La	THCS	
3	Lường Thị Bun	11/02/1984	Thái	Nữ	Mai Sơn - Sơn La	Mai Sơn - Sơn La	Chiềng Kheo - Mai Sơn - Sơn La	THCS	
4	Hà Văn Công	05/4/1999	Thái	Nam	Mai Sơn - Sơn La	Mai Sơn - Sơn La	Chiềng Chung - Mai Sơn - Sơn La	THCS	
5	Mùa Quốc Cường	08/11/2006	Mông	Nam	Mai Sơn - Sơn La	Mai Sơn - Sơn La	Nà Bó - Mai Sơn - Sơn La	THPT	
6	Hoàng Quốc Doanh	18/4/2006	Thái	Nam	Quỳnh Nhai - Sơn La	Quỳnh Nhai - Sơn La	Pá Ma Pha Khinh - Quỳnh Nhai - Sơn La	THCS	
7	Hà Thị Duyên	14/7/2001	Thái	Nữ	Mai Sơn - Sơn La	Bắc Yên - Sơn La	Chiềng Kheo - Mai Sơn - Sơn La	THCS	
8	Hoàng Văn Đạt	06/6/2004	Thái	Nam	Mai Sơn - Sơn La	Mai Sơn - Sơn La	Chiềng Kheo - Mai Sơn - Sơn La	THCS	
9	Mùa Trạch Đông	01/10/2009	Mông	Nam	Mai Sơn - Sơn La	Bắc Yên - Sơn La	Mường Bon - Mai Sơn - Sơn La	THCS	
10	Tòng Văn Hải	20/12/1985	Thái	Nam	Mai Sơn - Sơn La	Mai Sơn - Sơn La	Chiềng Kheo - Mai Sơn - Sơn La	THCS	
11	Hoàng Phi Hồ	02/3/1999	Thái	Nam	Mai Sơn - Sơn La	Mai Sơn - Sơn La	Chiềng Chung - Mai Sơn - Sơn La	THCS	
12	Lò Thanh Hồng	19/3/2006	Thái	Nam	Mai Sơn - Sơn La	Mai Sơn - Sơn La	Chiềng Dong - Mai Sơn - Sơn La	THCS	
13	Lò Thanh Hưng	09/3/2007	Thái	Nam	Mai Sơn - Sơn La	Mai Sơn - Sơn La	Chiềng Dong - Mai Sơn - Sơn La	THCS	
14	Hoàng Văn Hưởng	23/5/1997	Thái	Nam	Mai Sơn - Sơn La	Mai Sơn - Sơn La	Chiềng Kheo - Mai Sơn - Sơn La	THCS	
15	Hoàng Văn Kim	14/11/1995	Thái	Nam	Mai Sơn - Sơn La	Mai Sơn - Sơn La	Chiềng Kheo - Mai Sơn - Sơn La	THCS	
16	Hà Văn Mạnh	01/10/2001	Thái	Nam	Mai Sơn - Sơn La	Mai Sơn - Sơn La	Chiềng Chung - Mai Sơn - Sơn La	THCS	
17	Hà Văn Nam	03/11/2005	Thái	Nam	Mai Sơn - Sơn La	Mai Sơn - Sơn La	Chiềng Chung - Mai Sơn - Sơn La	THCS	
18	Hoàng Văn Nam	29/9/2003	Thái	Nam	Mai Sơn - Sơn La	Mai Sơn - Sơn La	Chiềng Kheo - Mai Sơn - Sơn La	THCS	
19	Hoàng Văn Nghĩa	08/02/2005	Thái	Nam	Mai Sơn - Sơn La	Mai Sơn - Sơn La	Chiềng Dong - Mai Sơn - Sơn La	THCS	
20	Hoàng Văn Ngoan	19/02/1983	Thái	Nam	Mai Sơn - Sơn La	Mai Sơn - Sơn La	Chiềng Kheo - Mai Sơn - Sơn La	THCS	
21	Lò Thảo Nguyên	02/7/2009	Thái	Nam	Mai Sơn - Sơn La	Mai Sơn - Sơn La	Chiềng Dong - Mai Sơn - Sơn La	THCS	
22	Hoàng Văn Sơn	29/9/2003	Thái	Nam	Mai Sơn - Sơn La	Mai Sơn - Sơn La	Chiềng Kheo - Mai Sơn - Sơn La	THCS	
23	Hoàng Văn Tân	30/12/1980	Thái	Nam	Mai Sơn - Sơn La	Mai Sơn - Sơn La	Chiềng Kheo - Mai Sơn - Sơn La	THCS	
24	Hoàng Văn Tem	20/10/1981	Thái	Nam	Mai Sơn - Sơn La	Mai Sơn - Sơn La	Chiềng Kheo - Mai Sơn - Sơn La	THCS	
25	Vàng A Tênh	05/12/2005	Mông	Nam	Mai Sơn - Sơn La	Mai Sơn - Sơn La	Nà Ót - Mai Sơn - Sơn La	THPT	
26	Tòng Quốc Tuấn	13/12/2003	Thái	Nam	Mai Sơn - Sơn La	Mai Sơn - Sơn La	Chiềng Kheo - Mai Sơn - Sơn La	THCS	
27	Hoàng Thị Thanh	08/12/1995	Thái	Nữ	Mai Sơn - Sơn La	Mai Sơn - Sơn La	Chiềng Kheo - Mai Sơn - Sơn La	THCS	
28	Hoàng Thị Thảo	04/10/2000	Thái	Nữ	Mai Sơn - Sơn La	Mai Sơn - Sơn La	Chiềng Dong - Mai Sơn - Sơn La	THCS	
29	Hoàng Văn Thiều	08/8/1983	Thái	Nam	Mai Sơn - Sơn La	Mai Sơn - Sơn La	Chiềng Kheo - Mai Sơn - Sơn La	THCS	
30	Hoàng Thị Thiều	15/5/1986	Thái	Nữ	Mai Sơn - Sơn La	Mai Sơn - Sơn La	Chiềng Kheo - Mai Sơn - Sơn La	THCS	
31	Hoàng Mạnh Thức	05/3/2006	Thái	Nam	Mai Sơn - Sơn La	Mai Sơn - Sơn La	Chiềng Kheo - Mai Sơn - Sơn La	THCS	
32	Lò Thị Xoan	28/02/1991	Thái	Nữ	Sông Mã - Sơn La	Sông Mã - Sơn La	Chiềng Kheo - Mai Sơn - Sơn La	THCS	

7. Lớp Trung cấp Hàn - Khóa 30 (TC HÀN - K30)

TT	Họ Và Tên	Ngày sinh	Dân tộc	Giới tính	Nơi sinh	Quê Quán	Hộ khẩu thường trú	TDVH	Ghi chú
----	-----------	-----------	---------	-----------	----------	----------	--------------------	------	---------

1	Hoàng Thanh Bình	01/7/2006	Thái	Nam	Mai Sơn - Sơn La	Mai Sơn - Sơn La	Chiềng Kheo - Mai Sơn - Sơn La	THCS	
2	Tòng Văn Cương	11/12/1993	Thái	Nam	Mai Sơn - Sơn La	Mai Sơn - Sơn La	Chiềng Kheo - Mai Sơn - Sơn La	THCS	
3	Quảng Văn Chung	26/12/2002	Thái	Nam	Tp. Sơn La - Sơn La	Tp. Sơn La - Sơn La	Hua La - Tp. Sơn La - Sơn La	THCS	
4	Hoàng Minh Diệp	18/12/2008	Thái	Nam	Mai Sơn - Sơn La	Mai Sơn - Sơn La	Chiềng Kheo - Mai Sơn - Sơn La	THCS	
5	Lò Văn Dũng	03/01/1995	Thái	Nam	Mai Sơn - Sơn La	Mai Sơn - Sơn La	Chiềng Dong - Mai Sơn - Sơn La	THCS	
6	Lò Việt Dũng	18/12/2008	Thái	Nam	Tp. Sơn La - Sơn La	Tp. Sơn La - Sơn La	Chiềng Ngần - Tp. Sơn La - Sơn La	THCS	
7	Lường Hải Dương	18/4/2005	Thái	Nam	Mai Sơn - Sơn La	Mai Sơn - Sơn La	Chiềng Mai - Mai Sơn - Sơn La	THCS	
8	Cà Văn Hưng	08/01/2006	Thái	Nam	Mai Sơn - Sơn La	Mai Sơn - Sơn La	Mường Bàng - Mai Sơn - Sơn La	THCS	
9	Hoàng Văn Long	28/9/1990	Thái	Nam	Mai Sơn - Sơn La	Mai Sơn - Sơn La	Chiềng Kheo - Mai Sơn - Sơn La	THCS	
10	Lò Văn Lợi	07/10/1998	Thái	Nam	Mai Sơn - Sơn La	Mai Sơn - Sơn La	Chiềng Kheo - Mai Sơn - Sơn La	THCS	
11	Hoàng Văn Mai	16/5/1990	Thái	Nam	Mai Sơn - Sơn La	Mai Sơn - Sơn La	Chiềng Dong - Mai Sơn - Sơn La	THCS	
12	Hà Văn Mạnh	20/7/2006	Thái	Nam	Mai Sơn - Sơn La	Mai Sơn - Sơn La	Chiềng Mung - Mai Sơn - Sơn La	THCS	
13	Quảng Hải Nam	18/3/2006	Thái	Nam	Mai Sơn - Sơn La	Mai Sơn - Sơn La	Mường Bon - Mai Sơn - Sơn La	THCS	
14	Tòng Văn Nam	29/11/2002	Thái	Nam	Tp. Sơn La - Sơn La	Tp. Sơn La - Sơn La	Hua La - Tp. Sơn La - Sơn La	THCS	
15	Hoàng Văn Oanh	12/9/1997	Thái	Nam	Mai Sơn - Sơn La	Mai Sơn - Sơn La	Chiềng Dong - Mai Sơn - Sơn La	THCS	
16	Lò Văn Oanh	15/3/1993	Thái	Nam	Mai Sơn - Sơn La	Mai Sơn - Sơn La	Chiềng Kheo - Mai Sơn - Sơn La	THCS	
17	Lù Văn Tiến	14/3/1991	Thái	Nam	Tp. Sơn La - Sơn La	Tp. Sơn La - Sơn La	Chiềng Ngần - Tp. Sơn La - Sơn La	THCS	
18	Hoàng Thị Thanh	22/7/1992	Thái	Nữ	Mai Sơn - Sơn La	Mai Sơn - Sơn La	Chiềng Dong - Mai Sơn - Sơn La	THCS	
19	Lường Văn Thành	10/01/1994	Thái	Nam	Mai Sơn - Sơn La	Mai Sơn - Sơn La	Chiềng Dong - Mai Sơn - Sơn La	THCS	
20	Hoàng Quốc Trung	15/9/2009	Thái	Nam	Mai Sơn - Sơn La	Mai Sơn - Sơn La	Tà Hộc - Mai Sơn - Sơn La	THCS	
21	Cà Văn Trường	18/10/2006	Thái	Nam	Mai Sơn - Sơn La	Mai Sơn - Sơn La	Mường Bàng - Mai Sơn - Sơn La	THCS	
22	Hoàng Thị Viên	19/02/1994	Thái	Nữ	Mai Sơn - Sơn La	Mai Sơn - Sơn La	Chiềng Dong - Mai Sơn - Sơn La	THCS	

8. Lớp Trung cấp Hàn - Khóa 30 Mai Sơn (TC HÀN - K30 MS)

TT	Họ Và Tên	Ngày sinh	Dân tộc	Giới tính	Nơi sinh	Quê Quán	Hộ khẩu thường trú	TĐVH	Ghi chú
1	Lò Anh Bảo	29/7/2009	Thái	Nam	Mai Sơn - Sơn La	Quỳnh Nhai - Sơn La	Mường Bàng - Mai Sơn - Sơn La	THCS	
2	Hà Duy Bằng	10/6/2009	Thái	Nam	Yên Châu - Sơn La	Mai Sơn - Sơn La	Chiềng Nọi - Mai Sơn - Sơn La	THCS	
3	Cứ A Chang	07/7/2007	Mông	Nam	Mai Sơn - Sơn La	Mai Sơn - Sơn La	Phiêng Cầm - Mai Sơn - Sơn La	THCS	
4	Hàng A Chênh	24/10/2009	Mông	Nam	Mai Sơn - Sơn La	Mường La - Sơn La	Cò Nọi - Mai Sơn - Sơn La	THCS	
5	Lò Văn Chiến	05/10/2008	Xinh Mun	Nam	Mai Sơn - Sơn La	Mai Sơn - Sơn La	Phiêng Păn - Mai Sơn - Sơn La	THCS	
6	Giàng A Dênh	11/9/2009	Mông	Nam	Mai Sơn - Sơn La	Mai Sơn - Sơn La	Tà Hộc - Mai Sơn - Sơn La	THCS	
7	La Minh Duy	04/8/2009	Thái	Nam	Mai Sơn - Sơn La	Quỳnh Nhai - Sơn La	Nà Bó - Mai Sơn - Sơn La	THCS	
8	Giàng A Dương	07/09/2009	Mông	Nam	Mai Sơn - Sơn La	Mai Sơn - Sơn La	Tà Hộc - Mai Sơn - Sơn La	THCS	
9	Lò Văn Dương	05/6/2009	Thái	Nam	Mai Sơn - Sơn La	Quỳnh Nhai - Sơn La	Mường Bàng - Mai Sơn - Sơn La	THCS	
10	Giàng Tuấn Đông	06/6/2009	Mông	Nam	Mai Sơn - Sơn La	Mai Sơn - Sơn La	Tà Hộc - Mai Sơn - Sơn La	THCS	
11	Sông A Giàng	18/01/2009	Mông	Nam	Mai Sơn - Sơn La	Mai Sơn - Sơn La	Nà Ốt - Mai Sơn - Sơn La	THCS	
12	Lù A Giồng	16/11/2009	Mông	Nam	Mai Sơn - Sơn La	Mai Sơn - Sơn La	Chiềng Lương - Mai Sơn - Sơn La	THCS	
13	Cầm Quang Hà	22/7/2009	Thái	Nam	Mai Sơn - Sơn La	Mai Sơn - Sơn La	Chiềng Nọi - Mai Sơn - Sơn La	THCS	
14	Tòng Văn Hảo	01/01/2009	Thái	Nam	Mai Sơn - Sơn La	Mai Sơn - Sơn La	Hát Lót - Mai Sơn - Sơn La	THCS	

15	Điêu Anh Huy	6/10/2009	Thái	Nam	Mai Sơn - Sơn La	Quỳnh Nhai - Sơn La	Cò Nồi - Mai Sơn - Sơn La	THCS	
16	Mùa A Khua	16/9/2009	Mông	Nam	Mai Sơn - Sơn La	Mai Sơn - Sơn La	Nà Bó - Mai Sơn - Sơn La	THCS	
17	Vàng A Lanh	22/03/2009	Mông	Nam	Mai Sơn - Sơn La	Mai Sơn - Sơn La	Nà Ót - Mai Sơn - Sơn La	THCS	
18	Sông A Linh	16/06/2009	Mông	Nam	Mai Sơn - Sơn La	Mai Sơn - Sơn La	Chiềng Dong - Mai Sơn - Sơn La	THCS	
19	Mùa Duy Long	28/01/2009	Mông	Nam	Mai Sơn - Sơn La	Mai Sơn - Sơn La	Chiềng Chăn - Mai Sơn - Sơn La	THCS	
20	La Thành Luân	18/5/2009	Thái	Nam	Quỳnh Nhai - Sơn La	Quỳnh Nhai - Sơn La	Chiềng Lương - Mai Sơn - Sơn La	THCS	
21	Giảng A Lữ	28/7/2009	Mông	Nam	Mai Sơn - Sơn La	Mai Sơn - Sơn La	Phiêng Cầm - Mai Sơn - Sơn La	THCS	
22	Lù A Nênh	06/11/2009	Mông	Nam	Mai Sơn - Sơn La	Mai Sơn - Sơn La	Phiêng Cầm - Mai Sơn - Sơn La	THCS	
23	Vì Văn Quảng	15/3/2009	Xinh Mun	Nam	Mai Sơn - Sơn La	Mai Sơn - Sơn La	Phiêng Păn - Mai Sơn - Sơn La	THCS	
24	Lù A Quân	01/01/2009	Mông	Nam	Mai Sơn - Sơn La	Mai Sơn - Sơn La	Phiêng Păn - Mai Sơn - Sơn La	THCS	
25	Vì Thành Quyền	28/01/2009	Thái	Nam	Yên Châu - Sơn La	Mai Sơn - Sơn La	Chiềng Lương - Mai Sơn - Sơn La	THCS	
26	Giảng A Sang	25/7/2009	Mông	Nam	Mai Sơn - Sơn La	Mai Sơn - Sơn La	Phiêng Cầm - Mai Sơn - Sơn La	THCS	
27	Vàng Và So	22/06/2009	Mông	Nam	Mai Sơn - Sơn La	Mai Sơn - Sơn La	Chiềng Chăn - Mai Sơn - Sơn La	THCS	
28	Vàng A Su	19/02/2009	Mông	Nam	Mai Sơn - Sơn La	Mai Sơn - Sơn La	Tà Hộc - Mai Sơn - Sơn La	THCS	
29	Lý A Súa	11/01/2009	Mông	Nam	Mai Sơn - Sơn La	Mai Sơn - Sơn La	Chiềng Lương - Mai Sơn - Sơn La	THCS	
30	Hồ A Tà	24/04/2009	Mông	Nam	Mai Sơn - Sơn La	Mai Sơn - Sơn La	Nà Bó - Mai Sơn - Sơn La	THCS	
31	Mùa A Tênh	27/9/2009	Mông	Nam	Mai Sơn - Sơn La	Mai Sơn - Sơn La	Phiêng Cầm - Mai Sơn - Sơn La	THCS	
32	Quảng Mạnh Tiến	21/3/2009	Thái	Nam	Mai Sơn - Sơn La	Thuận Châu - Sơn La	Tà Hộc - Mai Sơn - Sơn La	THCS	
33	Lò Minh Tiệp	11/3/2009	Thái	Nam	Mai Sơn - Sơn La	Quỳnh Nhai - Sơn La	Mường Bằng - Mai Sơn - Sơn La	THCS	
34	Lò Văn Khánh Thảo	02/09/2009	Thái	Nam	Mai Sơn - Sơn La	Mai Sơn - Sơn La	Chiềng Chăn - Mai Sơn - Sơn La	THCS	
35	Tông Ngọc Thiên	17/11/2009	Thái	Nam	Mai Sơn - Sơn La	Mai Sơn - Sơn La	Hát Lót - Mai Sơn - Sơn La	THCS	
36	Vì Văn Trí	20/12/2009	Thái	Nam	Mai Sơn - Sơn La	Mai Sơn - Sơn La	Chiềng Lương - Mai Sơn - Sơn La	THCS	
37	Sông Quân Trung	19/6/2009	Mông	Nam	Mai Sơn - Sơn La	Mai Sơn - Sơn La	Phiêng Păn - Mai Sơn - Sơn La	THCS	
38	Sùng A Trường	26/4/2009	Mông	Nam	Mai Sơn - Sơn La	Mai Sơn - Sơn La	Chiềng Dong - Mai Sơn - Sơn La	THCS	
39	Lò Trung Vĩnh	08/3/2009	Thái	Nam	Quỳnh Nhai - Sơn La	Quỳnh Nhai - Sơn La	Chiềng Lương - Mai Sơn - Sơn La	THCS	

9. Lớp Trung cấp Điện công nghiệp - Khóa 26 Mai Sơn (TC ĐCN - K26 MS)

TT	Họ Và Tên	Ngày sinh	Dân tộc	Giới tính	Nơi sinh	Quê Quán	Hộ khẩu thường trú	TDVH	Ghi chú
1	Nguyễn Bá Tuấn Anh	14/12/2009	Kinh	Nam	Mai Sơn - Sơn La	Vụ Bản - Nam Định	TT Hát Lót - Mai Sơn - Sơn La	THCS	
2	Quảng Thị Quỳnh Anh	02/01/2009	Thái	Nữ	Mai Sơn - Sơn La	Mai Sơn - Sơn La	Nà Bó - Mai Sơn - Sơn La	THCS	
3	Sông A Bình	04/02/2009	Mông	Nam	Phù Yên - Sơn La	Phù Yên - Sơn La	Nà Bó - Mai Sơn - Sơn La	THCS	
4	Giảng Mạnh Cường	16/05/2009	Mông	Nam	Mai Sơn - Sơn La	Mường La - Sơn La	Phiêng Păn - Mai Sơn - Sơn La	THCS	
5	Mùa Vàng Chá	24/03/2009	Mông	Nam	Mai Sơn - Sơn La	Mai Sơn - Sơn La	Chiềng Chăn - Mai Sơn - Sơn La	THCS	
6	Thào Anh Châu	20/05/2009	Mông	Nam	Mai Sơn - Sơn La	Mai Sơn - Sơn La	Chiềng Chăn - Mai Sơn - Sơn La	THCS	
7	Lò Thị Linh Chi	20/06/2009	Thái	Nữ	Mai Sơn - Sơn La	Mai Sơn - Sơn La	Hát Lót - Mai Sơn - Sơn La	THCS	
8	Sông A Chường	27/05/2009	Mông	Nam	Mai Sơn - Sơn La	Mai Sơn - Sơn La	Phiêng Păn - Mai Sơn - Sơn La	THCS	
9	Giảng A Dĩa	15/07/2009	Mông	Nam	Mai Sơn - Sơn La	Mai Sơn - Sơn La	Phiêng Păn - Mai Sơn - Sơn La	THCS	
10	Hồ A Dĩa	15/11/2009	Mông	Nam	Mai Sơn - Sơn La	Mai Sơn - Sơn La	Chiềng Chăn - Mai Sơn - Sơn La	THCS	
11	Cà Minh Đăng	15/10/2009	Thái	Nam	Mai Sơn - Sơn La	Mai Sơn - Sơn La	Mường Bằng - Mai Sơn - Sơn La	THCS	
12	Hồ A Đông	11/02/2009	Mông	Nam	Mai Sơn - Sơn La	Mai Sơn - Sơn La	Phiêng Păn - Mai Sơn - Sơn La	THCS	

13	Lò Anh Đức	17/10/2009	Thái	Nam	Mai Sơn - Sơn La	Mai Sơn - Sơn La	Chiềng Dong - Mai Sơn - Sơn La	THCS	
14	Quảng Minh Đức	06/10/2009	Thái	Nam	Yên Châu - Sơn La	Yên Châu - Sơn La	Chiềng Pả - Yên Châu - Sơn La	THCS	
15	Quảng Tuấn Hưng	05/02/2009	Thái	Nam	Mai Sơn - Sơn La	Mai Sơn - Sơn La	Mường Bằng - Mai Sơn - Sơn La	THCS	
16	Vàng A Lân	18/02/2009	Mông	Nam	Mai Sơn - Sơn La	Mai Sơn - Sơn La	Chiềng Chăn - Mai Sơn - Sơn La	THCS	
17	Hồ A Lĩa	02/08/2009	Mông	Nam	Mai Sơn - Sơn La	Bắc Yên - Sơn La	Chiềng Chăn - Mai Sơn - Sơn La	THCS	
18	Sông A Loa	26/10/2009	Mông	Nam	Mai Sơn - Sơn La	Mai Sơn - Sơn La	Phiềng Pả - Mai Sơn - Sơn La	THCS	
19	Cầm Hoàng Long	13/11/2009	Thái	Nam	Mai Sơn - Sơn La	Mai Sơn - Sơn La	Chiềng Nọi - Mai Sơn - Sơn La	THCS	
20	Mùa A Long	06/11/2009	Mông	Nam	Mai Sơn - Sơn La	Mai Sơn - Sơn La	Phiềng Cầm - Mai Sơn - Sơn La	THCS	
21	Tòng Văn Nam	23/12/2009	Thái	Nam	Mai Sơn - Sơn La	Mai Sơn - Sơn La	Mường Bằng - Mai Sơn - Sơn La	THCS	
22	Lù Thanh Nghĩa	10/02/2009	Thái	Nam	Mai Sơn - Sơn La	Quỳnh Nhai - Sơn La	Mường Bằng - Mai Sơn - Sơn La	THCS	
23	Lò Đức Nghiệp	31/05/2009	Thái	Nam	Mai Sơn - Sơn La	Mai Sơn - Sơn La	Mường Bằng - Mai Sơn - Sơn La	THCS	
24	Giàng A Nhị	07/12/2009	Mông	Nam	Mai Sơn - Sơn La	Mai Sơn - Sơn La	Chiềng Chung - Mai Sơn - Sơn La	THCS	
25	Lò Văn Quyển	04/03/2009	Thái	Nam	Mai Sơn - Sơn La	Mai Sơn - Sơn La	Chiềng Lương - Mai Sơn - Sơn La	THCS	
26	Giàng Thanh Sơn	27/12/2009	Mông	Nam	Mai Sơn - Sơn La	Mai Sơn - Sơn La	Phiềng Cầm - Mai Sơn - Sơn La	THCS	
27	Giàng Quốc Toàn	02/12/2007	Mông	Nam	Mai Sơn - Sơn La	Mai Sơn - Sơn La	Phiềng Cầm - Mai Sơn - Sơn La	THCS	
28	Vàng A Tọng	21/04/2009	Mông	Nam	Mai Sơn - Sơn La	Mai Sơn - Sơn La	Phiềng Pả - Mai Sơn - Sơn La	THCS	
29	Giàng A Tông	08/10/2009	Mông	Nam	Mai Sơn - Sơn La	Mai Sơn - Sơn La	Chiềng Chăn - Mai Sơn - Sơn La	THCS	
30	Vàng Thanh Tú	14/10/2009	Mông	Nam	Mai Sơn - Sơn La	Mường La - Sơn La	Cò Nòi - Mai Sơn - Sơn La	THCS	
31	Lù A Tuấn	13/10/2009	Mông	Nam	Mai Sơn - Sơn La	Mai Sơn - Sơn La	Nà Ót - Mai Sơn - Sơn La	THCS	
32	Ly A Tùng	21/11/2009	Mông	Nam	Mai Sơn - Sơn La	Thuận Châu - Sơn La	Cò Mạ - Thuận Châu - Sơn La	THCS	
33	Hàng A Thanh	20/10/2009	Mông	Nam	Mai Sơn - Sơn La	Mai Sơn - Sơn La	Tà Hộc - Mai Sơn - Sơn La	THCS	
34	Vàng A Thương	17/07/2009	Mông	Nam	Mai Sơn - Sơn La	Thuận Châu - Sơn La	Cò Nòi - Mai Sơn - Sơn La	THCS	
35	Lò Văn Trần	11/02/2009	Thái	Nam	Mai Sơn - Sơn La	Mai Sơn - Sơn La	Cò Nòi - Mai Sơn - Sơn La	THCS	
36	Lò Văn Xuân	24/03/2009	Xinh mun	Nam	Mai Sơn - Sơn La	Mai Sơn - Sơn La	Phiềng Pả - Mai Sơn - Sơn La	THCS	

10. Lớp Trung cấp CNTT Ứng dụng phần mềm - Khóa 5 Thuận Châu (TC CNTT UDPM - K5 TC)

TT	Họ Và Tên	Ngày sinh	Dân tộc	Giới tính	Nơi sinh	Quê Quán	Hộ khẩu thường trú	TĐVH	Ghi chú
1	Lù Văn Anh	03/6/2009	Thái	Nam	Thuận Châu - Sơn La	Thuận Châu - Sơn La	Mường Khiêng - Thuận Châu - Sơn La	THCS	
2	Lò Thị Chính	17/11/2009	Thái	Nữ	Thuận Châu - Sơn La	Thuận Châu - Sơn La	Thôm Mòn - Thuận Châu - Sơn La	THCS	
3	Lò Thị Du	25/7/2008	Thái	Nữ	Thuận Châu - Sơn La	Thuận Châu - Sơn La	Bó Mười - Thuận Châu - Sơn La	THCS	
4	Lò Văn Duy	22/8/2009	Thái	Nam	Thuận Châu - Sơn La	Thuận Châu - Sơn La	Mường Khiêng - Thuận Châu - Sơn La	THCS	
5	Tòng Văn Duy	03/01/2009	Thái	Nam	Thuận Châu - Sơn La	Thuận Châu - Sơn La	Chiềng La - Thuận Châu - Sơn La	THCS	
6	Lò Thị Duyên	26/11/2009	Thái	Nữ	Thuận Châu - Sơn La	Thuận Châu - Sơn La	Bán Lầm - Thuận Châu - Sơn La	THCS	
7	Lường Thị Duyên	25/10/2009	Thái	Nữ	Thuận Châu - Sơn La	Thuận Châu - Sơn La	Chiềng Pắc - Thuận Châu - Sơn La	THCS	
8	Tòng Văn Đạt	24/12/2009	Thái	Nam	Thuận Châu - Sơn La	Thuận Châu - Sơn La	Liệp Tè - Thuận Châu - Sơn La	THCS	
9	Lò Văn Điệp	25/9/2009	Thái	Nam	Thuận Châu - Sơn La	Thuận Châu - Sơn La	Thôm Mòn - Thuận Châu - Sơn La	THCS	
10	Quảng Thị Hà	10/11/2009	Thái	Nữ	Thuận Châu - Sơn La	Thuận Châu - Sơn La	Bó Mười - Thuận Châu - Sơn La	THCS	
11	Lò Văn Hải	16/9/2009	Thái	Nam	Thuận Châu - Sơn La	Thuận Châu - Sơn La	Chiềng Pắc - Thuận Châu - Sơn La	THCS	
12	Lường Việt Hân	12/10/2009	Thái	Nam	Thuận Châu - Sơn La	Thuận Châu - Sơn La	Thôm Mòn - Thuận Châu - Sơn La	THCS	
13	Quảng Văn Hân	09/7/2008	Thái	Nam	Thuận Châu - Sơn La	Thuận Châu - Sơn La	Nậm Lầu - Thuận Châu - Sơn La	THCS	

14	Lò Văn Hòa	24/02/2009	Thái	Nam	Thuận Châu - Sơn La	Thuận Châu - Sơn La	Nong Lay - Thuận Châu - Sơn La	THCS	
15	Lường Thị Hoài	05/8/2009	Thái	Nữ	Thuận Châu - Sơn La	Thuận Châu - Sơn La	Púng Tra - Thuận Châu - Sơn La	THCS	
16	Quảng Văn Hội	19/10/2009	Thái	Nam	Thuận Châu - Sơn La	Thuận Châu - Sơn La	Bon Phặng - Thuận Châu - Sơn La	THCS	
17	Lầu A Hồng	14/10/2008	Mông	Nam	Thuận Châu - Sơn La	Thuận Châu - Sơn La	É Tòng - Thuận Châu - Sơn La	THCS	
18	Quảng Văn Kim	08/4/2008	Thái	Nam	Thuận Châu - Sơn La	Thuận Châu - Sơn La	Nậm Lầu - Thuận Châu - Sơn La	THCS	
19	Bạc Thị Khánh Linh	30/8/2009	Thái	Nữ	Thuận Châu - Sơn La	Thuận Châu - Sơn La	Muối Nọi - Thuận Châu - Sơn La	THCS	
20	Cà Thị Ly	26/12/2008	Thái	Nữ	Thuận Châu - Sơn La	Thuận Châu - Sơn La	Bó Mười - Thuận Châu - Sơn La	THCS	
21	Cà Duy Mạnh	20/11/2009	Thái	Nam	Thuận Châu - Sơn La	Thuận Châu - Sơn La	Chiềng Pắc - Thuận Châu - Sơn La	THCS	
22	Mùa A Nu	12/08/2009	Mông	Nam	Thuận Châu - Sơn La	Thuận Châu - Sơn La	É Tòng - Thuận Châu - Sơn La	THCS	
23	Sùng Thị Nguyệt Nga	21/4/2009	Mông	Nữ	Thuận Châu - Sơn La	Thuận Châu - Sơn La	Bản Lầm - Thuận Châu - Sơn La	THCS	
24	Lò Văn Phi	27/7/2009	Thái	Nam	Thuận Châu - Sơn La	Thuận Châu - Sơn La	Bó Mười - Thuận Châu - Sơn La	THCS	
25	Lò Thị Yến Phương	18/10/2008	Thái	Nữ	Thuận Châu - Sơn La	Thuận Châu - Sơn La	Mường Khiêng - Thuận Châu - Sơn La	THCS	
26	Lò Văn Quảng	23/02/2009	Thái	Nam	Thuận Châu - Sơn La	Thuận Châu - Sơn La	Mường Khiêng - Thuận Châu - Sơn La	THCS	
27	Vừ Thị Sĩ	08/4/2009	Mông	Nữ	Thuận Châu - Sơn La	Thuận Châu - Sơn La	Co Tòng - Thuận Châu - Sơn La	THCS	
28	Lò Văn Tâm	27/11/2009	Thái	Nam	Thuận Châu - Sơn La	Thuận Châu - Sơn La	Bon Phặng - Thuận Châu - Sơn La	THCS	
29	Lò Văn Tân	17/11/2009	Thái	Nam	Thuận Châu - Sơn La	Thuận Châu - Sơn La	Bản Lầm - Thuận Châu - Sơn La	THCS	
30	Quảng Văn Tuyên	04/01/2009	Thái	Nam	Thuận Châu - Sơn La	Thuận Châu - Sơn La	Bó Mười - Thuận Châu - Sơn La	THCS	
31	Cà Thị Thèm	07/12/2009	Thái	Nữ	Thuận Châu - Sơn La	Thuận Châu - Sơn La	Chiềng Bôm - Thuận Châu - Sơn La	THCS	
32	Lường Thị Kim Thư	03/02/2009	Thái	Nữ	Thuận Châu - Sơn La	Thuận Châu - Sơn La	Bó Mười - Thuận Châu - Sơn La	THCS	
33	Phá A Vinh	27/01/2009	Mông	Nam	Thuận Châu - Sơn La	Thuận Châu - Sơn La	Co Tòng - Thuận Châu - Sơn La	THCS	

11. Lớp Trung cấp Quản trị mạng máy tính - Khóa 4 Thuận Châu (TC QTMMT - K5 TC)

TT	Họ Và Tên	Ngày sinh	Dân tộc	Giới tính	Nơi sinh	Quê Quán	Hộ khẩu thường trú	TĐVH	Ghi chú
1	Lò Văn Anh	22/10/2009	Thái	Nam	Thuận Châu - Sơn La	Thuận Châu - Sơn La	Chiềng Pắc - Thuận Châu - Sơn La	THCS	
2	Phá Văn Anh	17/12/2009	Mông	Nam	Thuận Châu - Sơn La	Thuận Châu - Sơn La	Co Tòng - Thuận Châu - Sơn La	THCS	
3	Cà Vy Bằng	23/07/2009	Thái	Nữ	Thuận Châu - Sơn La	Thuận Châu - Sơn La	Bản Lầm - Thuận Châu - Sơn La	THCS	
4	Tòng Văn Cường	21/12/2009	Thái	Nam	Thuận Châu - Sơn La	Thuận Châu - Sơn La	Mường khiêng - Thuận Châu - Sơn La	THCS	
5	Hoàng Thị Duyên	12/05/2009	Thái	Nữ	Thuận Châu - Sơn La	Thuận Châu - Sơn La	Bản Lầm - Thuận Châu - Sơn La	THCS	
6	Lò Văn Đức	20/03/2009	Thái	Nam	Thuận Châu - Sơn La	Thuận Châu - Sơn La	Mường khiêng - Thuận Châu - Sơn La	THCS	
7	Lò Vũ Hà	13/12/2009	Thái	Nữ	Thuận Châu - Sơn La	Thuận Châu - Sơn La	Bó Mười - Thuận Châu - Sơn La	THCS	
8	Lường Duy Hải	22/03/2009	Thái	Nam	Thuận Châu - Sơn La	Thuận Châu - Sơn La	Chiềng Pắc - Thuận Châu - Sơn La	THCS	
9	Lò Thị Hoạch	25/04/2009	Thái	Nữ	Thuận Châu - Sơn La	Thuận Châu - Sơn La	Mường khiêng - Thuận Châu - Sơn La	THCS	
10	Lò Thị Huệ	14/10/2009	Thái	Nữ	Thuận Châu - Sơn La	Thuận Châu - Sơn La	Chiềng Ngâm - Thuận Châu - Sơn La	THCS	
11	Lò Văn Hùng	07/10/2009	Thái	Nam	Thuận Châu - Sơn La	Thuận Châu - Sơn La	Bon Phặng - Thuận Châu - Sơn La	THCS	
12	Quảng Thị Huyền	17/11/2009	Thái	Nữ	Thuận Châu - Sơn La	Thuận Châu - Sơn La	Chiềng Ngâm - Thuận Châu - Sơn La	THCS	
13	Lường Văn Hưng	23/09/2009	Thái	Nam	Thuận Châu - Sơn La	Quỳnh Nhai - Sơn La	Chiềng Ngâm - Thuận Châu - Sơn La	THCS	
14	Lò Hải Kiệt	27/10/2009	Thái	Nam	Thuận Châu - Sơn La	Thuận Châu - Sơn La	Tông Cọ - Thuận Châu - Sơn La	THCS	
15	Lầu Thị Lan	21/07/2009	Mông	Nữ	Thuận Châu - Sơn La	Thuận Châu - Sơn La	Co Tòng - Thuận Châu - Sơn La	THCS	
16	Lò Nhật Long	11/06/2009	Thái	Nam	Thuận Châu - Sơn La	Thuận Châu - Sơn La	Tông Lạnh - Thuận Châu - Sơn La	THCS	
17	Lò Thị Phương Ly	14/04/2009	Thái	Nữ	Thuận Châu - Sơn La	Thuận Châu - Sơn La	Muối Nọi - Thuận Châu - Sơn La	THCS	

18	Lò Thị Tuyết Mai	11/10/2009	Thái	Nữ	Thuận Châu - Sơn La	Thuận Châu - Sơn La	Mường khiêng - Thuận Châu - Sơn La	THCS	
19	Cà Văn Mạnh	20/12/2008	Thái	Nam	Thuận Châu - Sơn La	Thuận Châu - Sơn La	Chiềng Pắc - Thuận Châu - Sơn La	THCS	
20	Lò Thị Hòa My	28/08/2009	Thái	Nữ	Thuận Châu - Sơn La	Thuận Châu - Sơn La	Thôm Mòn - Thuận Châu - Sơn La	THCS	
21	Lò Văn Hải Nam	07/11/2009	Thái	Nam	Thuận Châu - Sơn La	Thuận Châu - Sơn La	Bó Mười - Thuận - Châu Sơn La	THCS	
22	Tòng Văn Nam	06/03/2009	Thái	Nam	Thuận Châu - Sơn La	Thuận Châu - Sơn La	Bó Mười - Thuận - Châu Sơn La	THCS	
23	Cà Thị Nga	01/12/2009	Thái	Nữ	Thuận Châu - Sơn La	Thuận Châu - Sơn La	Bó Mười - Thuận - Châu Sơn La	THCS	
24	Lò Thị Huyền Nhu	29/09/2009	Thái	Nữ	Thuận Châu - Sơn La	Quỳnh Nhai - Sơn La	Mường khiêng - Thuận Châu - Sơn La	THCS	
25	Cà Quỳnh Nhung	05/11/2009	Thái	Nữ	Thuận Châu - Sơn La	Thuận Châu - Sơn La	Bó Mười - Thuận Châu - Sơn La	THCS	
26	Quảng Thị Nhung	01/07/2009	Thái	Nữ	Thuận Châu - Sơn La	Thuận Châu - Sơn La	Tông Lạnh - Thuận Châu - Sơn La	THCS	
27	Lò Văn Quang	03/07/2009	Thái	Nam	Thuận Châu - Sơn La	Thuận Châu - Sơn La	Nậm Lầu - Thuận Châu - Sơn La	THCS	
28	Lù Văn Quân	16/10/2008	Thái	Nam	Quỳnh Nhai - Sơn La	Quỳnh Nhai - Sơn La	Bon Phặng - Thuận Châu - Sơn La	THCS	
29	Lường Văn Quân	27/02/2009	Thái	Nam	Thuận Châu - Sơn La	Thuận Châu - Sơn La	Chiềng Bôm - Thuận Châu - Sơn La	THCS	
30	Lường Văn Quỳnh	23/02/2009	Thái	Nam	Thuận Châu - Sơn La	Thuận Châu - Sơn La	Bó Mười - Thuận Châu - Sơn La	THCS	
31	Mùa A Tánh	26/01/2009	Mông	Nam	Thuận Châu - Sơn La	Thuận Châu - Sơn La	Ế Tông - Thuận Châu - Sơn La	THCS	
32	Thào Thanh Tùng	06/4/2009	Mông	Nam	Thuận Châu - Sơn La	Thuận Châu - Sơn La	Phổng Lai - Thuận Châu - Sơn La	THCS	
33	Lò Văn Thiệu	31/12/2009	Thái	Nam	Thuận Châu - Sơn La	Thuận Châu - Sơn La	Chiềng Bôm - Thuận Châu - Sơn La	THCS	
34	Lò Thị Anh Thư	07/05/2009	Thái	Nữ	Thuận Châu - Sơn La	Thuận Châu - Sơn La	Tông Lạnh - Thuận Châu - Sơn La	THCS	
35	Quảng Văn Trường	10/8/2009	Thái	Nam	Thuận Châu - Sơn La	Thuận Châu - Sơn La	Chiềng Ly - Thuận Châu - Sơn La	THCS	

12. Lớp Trung cấp Điện công nghiệp - Khóa 26 Mường La (TC ĐCN - K26 ML)

TT	Họ Và Tên	Ngày sinh	Dân tộc	Giới tính	Nơi sinh	Quê Quán	Hộ khẩu thường trú	TĐVH	Ghi chú
1	Sùng A Bít	22/08/2009	Mông	Nam	Mường La - Sơn La	Mường La - Sơn La	Chiềng Lao - Mường La - Sơn La	THCS	
2	Vừ Mạnh Cường	30/10/2009	Mông	Nam	Mường La - Sơn La	Mường La - Sơn La	Tạ Bú - Mường La - Sơn La	THCS	
3	Cháng A Dạng	10/01/2009	Mông	Nam	Mường La - Sơn La	Mường La - Sơn La	Chiềng Ân - Mường La - Sơn La	THCS	
4	Vừ Thanh Dưa	13/12/2009	Mông	Nam	Mường La - Sơn La	Mường La - Sơn La	Chiềng Lao - Mường La - Sơn La	THCS	
5	Sùng A Dũng	02/01/2009	Mông	Nam	Mường La - Sơn La	Mường La - Sơn La	Chiềng Công - Mường La - Sơn La	THCS	
6	Vừ Tiến Dũng	05/02/2009	Mông	Nam	Mường La - Sơn La	Mường La - Sơn La	Tạ Bú - Mường La - Sơn La	THCS	
7	Lò Khánh Duy	26/01/2009	Thái	Nam	Mường La - Sơn La	Mường La - Sơn La	Mường Trai - Mường La - Sơn La	THCS	
8	Lò Văn Dương	21/10/2009	Thái	Nam	Mường La - Sơn La	Mường La - Sơn La	Ít Ong - Mường La - Sơn La	THCS	
9	Quảng Văn Đạt	23/08/2009	Thái	Nam	Mường La - Sơn La	Mường La - Sơn La	Chiềng Lao - Mường La - Sơn La	THCS	
10	Vừ A Đỗ	15/05/2009	Mông	Nam	Mường La - Sơn La	Mường La - Sơn La	Chiềng Lao - Mường La - Sơn La	THCS	
11	Mùa Thanh Đông	25/01/2009	Mông	Nam	Mường La - Sơn La	Mường La - Sơn La	Hua Trai - Mường La - Sơn La	THCS	
12	Vàng A Hằng	22/04/2009	Mông	Nam	Mường La - Sơn La	Mường La - Sơn La	Nậm Păm - Mường La - Sơn La	THCS	
13	Lù A Hệnh	02/05/2009	Mông	Nam	Mường La - Sơn La	Mường La - Sơn La	Chiềng Công - Mường La - Sơn La	THCS	
14	Lò Văn Hoàng	14/01/2009	Thái	Nam	Mường La - Sơn La	Mường La - Sơn La	Nậm Păm - Mường La - Sơn La	THCS	
15	Lò Quốc Hữu	02/11/2009	Thái	Nam	Mường La - Sơn La	Mường La - Sơn La	Mường Bú - Mường La - Sơn La	THCS	
16	Lò Văn Khang	27/02/2009	Thái	Nam	Mường La - Sơn La	Mường La - Sơn La	Chiềng Lao - Mường La - Sơn La	THCS	
17	Mùa A Lữ	18/09/2009	Mông	Nam	Mường La - Sơn La	Mường La - Sơn La	Chiềng Công - Mường La - Sơn La	THCS	
18	Giàng A Nhạ	06/11/2009	Mông	Nam	Mường La - Sơn La	Mường La - Sơn La	Nậm Giôn - Mường La - Sơn La	THCS	

19	Mùa A Nhợ	16/01/2009	Mông	Nam	Mường La - Sơn La	Mường La - Sơn La	Chiềng Công - Mường La - Sơn La	THCS	
20	Vàng A Phanh	24/06/2009	Mông	Nam	Mường La - Sơn La	Mường La - Sơn La	Chiềng Lao - Mường La - Sơn La	THCS	
21	Cứ Đại Phong	05/07/2009	Mông	Nam	Mường La - Sơn La	Mường La - Sơn La	Chiềng Ân - Mường La - Sơn La	THCS	
22	Giàng A Phòng	13/03/2009	Mông	Nam	Mường La - Sơn La	Mường La - Sơn La	Chiềng Công - Mường La - Sơn La	THCS	
23	Ly Minh Phúc	12/10/2009	Mông	Nam	Mường La - Sơn La	Mường La - Sơn La	Hua Trai - Mường La - Sơn La	THCS	
24	Mùa A Sinh	06/01/2009	Mông	Nam	Mường La - Sơn La	Mường La - Sơn La	Nậm Păm - Mường La - Sơn La	THCS	
25	Lò Văn Sơn	24/01/2009	Thái	Nam	Mường La - Sơn La	Mường La - Sơn La	Chiềng Lao - Mường La - Sơn La	THCS	
26	Vừ A Súa	09/05/2009	Mông	Nam	Mường La - Sơn La	Mường La - Sơn La	Chiềng Lao - Mường La - Sơn La	THCS	
27	Vừ A Tường	12/02/2009	Mông	Nam	Mường La - Sơn La	Mường La - Sơn La	Chiềng Lao - Mường La - Sơn La	THCS	
28	Lò Xuân Thạch	08/05/2009	Thái	Nam	Mường La - Sơn La	Mường La - Sơn La	Chiềng Lao - Mường La - Sơn La	THCS	
29	Vừ Đăng Triển	04/12/2009	Mông	Nam	Mường La - Sơn La	Mường La - Sơn La	Mường Bú - Mường La - Sơn La	THCS	
30	Giàng A Nhầu Vang	01/09/2009	Mông	Nam	Mường La - Sơn La	Mường La - Sơn La	Chiềng Công - Mường La - Sơn La	THCS	
31	Mùa A Vay	08/05/2008	Mông	Nam	Mường La - Sơn La	Mường La - Sơn La	Chiềng Công - Mường La - Sơn La	THCS	
32	Lò Văn Việt	19/08/2009	Thái	Nam	Mường La - Sơn La	Mường La - Sơn La	Nậm Păm - Mường La - Sơn La	THCS	
33	Cà Huy Vũ	15/03/2009	Thái	Nam	Mường La - Sơn La	Mường La - Sơn La	Pi Toong - Mường La - Sơn La	THCS	
34	Giàng Liên Xô	02/02/2009	Mông	Nam	Mường La - Sơn La	Mường La - Sơn La	Chiềng Công - Mường La - Sơn La	THCS	

13. Lớp Trung cấp Điện công nghiệp - Khóa 26 Yên Châu (TC ĐCN - K26 YC)

TT	Họ Và Tên	Ngày sinh	Dân tộc	Giới tính	Nơi sinh	Quê Quán	Hộ khẩu thường trú	TĐVH	Ghi chú
1	Phàng Lao Chanh	02/11/2008	Mông	Nam	Yên Châu - Sơn La	Yên Châu - Sơn La	Chiềng Tương - Yên Châu - Sơn La	THCS	
2	Sông Thị Dinh	21/09/2009	Mông	Nữ	Yên Châu - Sơn La	Trạm Tấu - Yên Bái	Sập Vạt - Yên Châu - Sơn La	THCS	
3	Lò Văn Điệp	28/03/2009	Thái	Nam	Yên Châu - Sơn La	Yên Châu - Sơn La	Chiềng Đông - Yên Châu - Sơn La	THCS	
4	Vàng A Hạng	06/05/2009	Mông	Nam	Yên Châu - Sơn La	Bắc Yên - Sơn La	Phiêng Khoài - Yên Châu - Sơn La	THCS	
5	Vì Văn Hậu	10/03/2009	Xinh Mun	Nam	Yên Châu - Sơn La	Yên Châu - Sơn La	Chiềng On - Yên Châu - Sơn La	THCS	
6	Vì Thị Kiều Huế	27/05/2009	Thái	Nữ	Yên Châu - Sơn La	Yên Châu - Sơn La	Tú Nang - Yên Châu - Sơn La	THCS	
7	Lường Văn Kiều	01/05/2009	Thái	Nam	Yên Châu - Sơn La	Yên Châu - Sơn La	Chiềng Đông - Yên Châu - Sơn La	THCS	
8	Hà Minh Lực	18/03/2009	Thái	Nam	Yên Châu - Sơn La	Yên Châu - Sơn La	Chiềng Đông - Yên Châu - Sơn La	THCS	
9	Hoàng Thị Minh	02/10/2009	Thái	Nữ	Yên Châu - Sơn La	Yên Châu - Sơn La	Chiềng Đông - Yên Châu - Sơn La	THCS	
10	Mùa Lao Quân	30/10/2009	Mông	Nam	Yên Châu - Sơn La	Yên Châu - Sơn La	Chiềng Hặc - Yên Châu - Sơn La	THCS	
11	Lò Ngọc Sơn	30/05/2009	Thái	Nam	Yên Châu - Sơn La	Yên Châu - Sơn La	Chiềng Khoi - Yên Châu - Sơn La	THCS	
12	Sông Nhà Tu	05/06/2009	Mông	Nam	Yên Châu - Sơn La	Yên Châu - Sơn La	Sập Vạt -Yên Châu - Sơn La	THCS	
13	Hà Anh Tuấn	07/09/2009	Thái	Nam	Yên Châu - Sơn La	Yên Châu - Sơn La	Viêng Lán - Yên Châu - Sơn La	THCS	
14	Lò Đức Tuấn	25/12/2009	Thái	Nam	Yên Châu - Sơn La	Yên Châu - Sơn La	Sập Vạt -Yên Châu - Sơn La	THCS	
15	Vàng Long Tuấn	27/03/2009	Mông	Nam	Yên Châu - Sơn La	Yên Châu - Sơn La	Chiềng On - Yên Châu - Sơn La	THCS	
16	Lừ Hoàng Tùng	05/08/2009	Thái	Nam	Yên Châu - Sơn La	Yên Châu - Sơn La	Chiềng Păn - Yên Châu - Sơn La	THCS	
17	Quảng Đức Tuyên	09/10/2009	Thái	Nam	Yên Châu - Sơn La	Yên Châu - Sơn La	Sập Vạt -Yên Châu - Sơn La	THCS	
18	Lò Văn Tuyên	05/12/2009	Thái	Nam	Yên Châu - Sơn La	Yên Châu - Sơn La	Chiềng Đông - Yên Châu - Sơn La	THCS	

19	Lừ Mạnh Tường	14/06/2009	Thái	Nam	Yên Châu - Sơn La	Yên Châu - Sơn La	Chiềng Hặc - Yên Châu - Sơn La	THCS	
20	Lường Thị Thanh Thảo	27/06/2009	Thái	Nữ	Phù Yên - Sơn La	Phù Yên - Sơn La	Tú Nang - Yên Châu - Sơn La	THCS	
21	Lò Thị Uyên Thi	17/09/2009	Thái	Nữ	Yên Châu - Sơn La	Yên Châu - Sơn La	Chiềng Đông - Yên Châu - Sơn La	THCS	
22	Hoàng Thị Hoài Thơ	01/08/2009	Thái	Nữ	Yên Châu - Sơn La	Yên Châu - Sơn La	Chiềng Sàng - Yên Châu - Sơn La	THCS	
23	Lường Thị Thom	28/02/2009	Thái	Nữ	Yên Châu - Sơn La	Yên Châu - Sơn La	Sập Vạt - Yên Châu - Sơn La	THCS	
24	Lò Thị Thu Thương	08/02/2009	Thái	Nữ	Yên Châu - Sơn La	Yên Châu - Sơn La	Tú Nang - Yên Châu - Sơn La	THCS	
25	Lò Thị Tổ Uyên	17/07/2009	Thái	Nữ	Yên Châu - Sơn La	Yên Châu - Sơn La	Chiềng Hặc - Yên Châu - Sơn La	THCS	
26	Quảng Thị Tú Uyên	12/09/2009	Thái	Nữ	Yên Châu - Sơn La	Yên Châu - Sơn La	Chiềng Hặc - Yên Châu - Sơn La	THCS	
27	Hoàng Thúy Ưong	23/12/2009	Thái	Nữ	Yên Châu - Sơn La	Yên Châu - Sơn La	Chiềng Hặc - Yên Châu - Sơn La	THCS	
28	Lò Thị Văn	27/04/2009	Thái	Nữ	Bắc Yên - Sơn La	Bắc Yên - Sơn La	Chiềng Sại - Bắc Yên - Sơn La	THCS	
29	Mê Anh Vũ	11/10/2009	Thái	Nam	Yên Châu - Sơn La	Yên Châu - Sơn La	Sập Vạt - Yên Châu - Sơn La	THCS	
30	Mê Thị Xoan	12/09/2009	Thái	Nữ	Yên Châu - Sơn La	Yên Châu - Sơn La	Sập Vạt - Yên Châu - Sơn La	THCS	
31	Mùa Thị Xuân	05/01/2009	Mông	Nữ	Yên Châu - Sơn La	Yên Châu - Sơn La	Chiềng Hặc - Yên Châu - Sơn La	THCS	
32	Lò Thị Yến	09/05/2009	Thái	Nữ	Yên Châu - Sơn La	Yên Châu - Sơn La	Chiềng Hặc - Yên Châu - Sơn La	THCS	

14. Lớp Trung cấp CNTT Ứng dụng phần mềm - Khóa 5 Yên Châu (TC CNTT UDPM - K5 YC)

TT	Họ Và Tên	Ngày sinh	Dân tộc	Giới tính	Nơi sinh	Quê Quán	Hộ khẩu thường trú	TDVH	Ghi chú
1	Hoàng Chí Bảo	30/08/2009	Thái	Nam	Yên Châu - Sơn La	Yên Châu - Sơn La	Chiềng Hặc - Yên Châu - Sơn La	THCS	
2	Vàng Thị Pà Dải	22/06/2009	Mông	Nữ	Yên Châu - Sơn La	Yên Châu - Sơn La	Chiềng Hặc - Yên Châu - Sơn La	THCS	
3	Châu Du Dân	20/06/2009	Dao	Nam	Bắc Yên - Sơn La	Bắc Yên - Sơn La	Phiêng Côn - Bắc Yên - Sơn La	THCS	
4	Vừ Thị Dâu	03/10/2009	Mông	Nữ	Yên Châu - Sơn La	Yên Châu - Sơn La	Mường Lựm - Yên Châu - Sơn La	THCS	
5	Hoàng Ngọc Diệp	22/10/2009	Thái	Nữ	Yên Châu - Sơn La	Yên Châu - Sơn La	Tú Nang - Yên Châu - Sơn La	THCS	
6	Mùa A Dơ	29/11/2008	Mông	Nam	Yên Châu - Sơn La	Yên Châu - Sơn La	Phiêng Khoài - Yên Châu - Sơn La	THCS	
7	Lò Tuấn Du	27/01/2009	Thái	Nam	Yên Châu - Sơn La	Yên Châu - Sơn La	Chiềng Đông - Yên Châu - Sơn La	THCS	
8	Sòng Thị Trư Giang	05/11/2009	Mông	Nữ	Yên Châu - Sơn La	Trạm Tầu - Yên Bái	Sập Vạt - Yên Châu - Sơn La	THCS	
9	Hoàng Văn Hà	28/12/2009	Thái	Nam	Yên Châu - Sơn La	Yên Châu - Sơn La	Chiềng Đông - Yên Châu - Sơn La	THCS	
10	Phàng Thị Hiền	16/8/2009	Mông	Nữ	Yên Châu - Sơn La	Yên Châu - Sơn La	Chiềng Tương - Yên Châu - Sơn La	THCS	
11	Sòng Thị Mai Hoa	02/01/2009	Mông	Nữ	Yên Châu - Sơn La	Yên Châu - Sơn La	Chiềng Đông - Yên Châu - Sơn La	THCS	
12	Vàng Mai Hoa	07/03/2009	Mông	Nữ	Yên Châu - Sơn La	Yên Châu - Sơn La	Chiềng Hặc - Yên Châu - Sơn La	THCS	
13	Lường Nhật Huy	29/03/2009	Thái	Nam	Yên Châu - Sơn La	Yên Châu - Sơn La	Chiềng Sàng - Yên Châu - Sơn La	THCS	
14	Hoàng Văn Hưng	18/03/2009	Thái	Nam	Yên Châu - Sơn La	Yên Châu - Sơn La	Viêng Lán - Yên Châu - Sơn La	THCS	
15	Quảng Quốc Khánh	10/05/2009	Dao	Nam	Bắc Yên - Sơn La	Bắc Yên - Sơn La	Phiêng Côn - Bắc Yên - Sơn La	THCS	
16	Hà Anh Khoa	23/10/2009	Thái	Nam	Yên Châu - Sơn La	Yên Châu - Sơn La	Chiềng Hặc - Yên Châu - Sơn La	THCS	
17	Vì Văn Khoa	23/09/2009	Xinh mun	Nam	Yên Châu - Sơn La	Yên Châu - Sơn La	Tú Nang - Yên Châu - Sơn La	THCS	
18	Lò Minh Khởi	03/01/2009	Thái	Nam	Yên Châu - Sơn La	Yên Châu - Sơn La	Chiềng Khoi - Yên Châu - Sơn La	THCS	
19	Vì Thị Khuyến	20/09/2009	Thái	Nữ	Yên Châu - Sơn La	Yên Châu - Sơn La	Tú Nang - Yên Châu - Sơn La	THCS	
20	Lò Minh Khương	27/05/2009	Thái	Nam	Yên Châu - Sơn La	Yên Châu - Sơn La	Chiềng Khoi - Yên Châu - Sơn La	THCS	
21	Vàng Thị Lia	18/11/2009	Mông	Nữ	Yên Châu - Sơn La	Yên Châu - Sơn La	Chiềng On - Yên Châu - Sơn La	THCS	
22	Hoàng Hà Mạnh	16/12/2009	Thái	Nam	Yên Châu - Sơn La	Yên Châu - Sơn La	Chiềng Đông - Yên Châu - Sơn La	THCS	
23	Giàng Quang Minh	10/07/2009	Mông	Nam	Yên Châu - Sơn La	Yên Châu - Sơn La	Chiềng Tương - Yên Châu - Sơn La	THCS	

24	Hoàng Nhật Minh	04/02/2009	Thái	Nam	Yên Châu - Sơn La	Yên Châu - Sơn La	Chiềng Đông - Yên Châu - Sơn La	THCS	
25	Mè Thị Kim Ngân	09/10/2009	Thái	Nữ	Yên Châu - Sơn La	Yên Châu - Sơn La	Sập Vạt - Yên Châu - Sơn La	THCS	
26	Quàng Văn Nghĩa	15/09/2009	Thái	Nam	Yên Châu - Sơn La	Yên Châu - Sơn La	Chiềng Đông - Yên Châu - Sơn La	THCS	
27	Lò Văn Nguyên	05/10/2009	Thái	Nam	Yên Châu - Sơn La	Yên Châu - Sơn La	Chiềng Pả - Yên Châu - Sơn La	THCS	
28	Lò Thanh Phúc	14/02/2009	Thái	Nam	Yên Châu - Sơn La	Yên Châu - Sơn La	Tú Nang - Yên Châu - Sơn La	THCS	
29	Vì Mạnh Quế	03/06/2009	Xinh mun	Nam	Yên Châu - Sơn La	Yên Châu - Sơn La	Chiềng On - Yên Châu - Sơn La	THCS	
30	Nguyễn Như Quỳnh	25/04/2009	Kinh	Nữ	Yên Châu - Sơn La	Kim Động - Hưng Yên	TT Yên Châu - Yên Châu - Sơn La	THCS	
31	Vàng Thị Sĩa	12/12/2009	Mông	Nữ	Yên Châu - Sơn La	Yên Châu - Sơn La	Chiềng On - Yên Châu - Sơn La	THCS	